

Số: /BC-BQLKCN

Ninh Thuận, ngày

tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị
phản ánh 6 tháng đầu năm 2022

Tiếp nhận Văn bản số 387/TTT-NV1 ngày 13/5/2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm 2022. Sau khi nghiên cứu nội dung văn bản, Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong 6 tháng đầu năm 2022 (từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022), tại Ban Quản lý các khu công nghiệp không có phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo.

a) Về khiếu nại: không có, so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm): không tăng, không giảm.

b) Về tố cáo: không có, so sánh cùng kỳ năm trước (tăng, giảm): không tăng, không giảm.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Không có

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Trong 6 tháng đầu năm 2022 (từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022), Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tổ chức thực hiện tiếp công dân định kỳ theo kế hoạch, tuy nhiên không có công dân, tổ chức nào đến để phản ánh, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo. Đồng thời, có tiếp nhận 02 đơn kiến nghị của 02 cá nhân (bà Phan Thúy Uyên và ông Phạm Tiến Tình) gửi đến Ban Quản lý các khu công nghiệp qua đường bưu chính.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc):

+ Khiếu nại: Không có

+ Tố cáo: Không có

+ Phản ánh, kiến nghị: 02 đơn kiến nghị

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:
- + Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 01 đơn
- + Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 01 đơn

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Sau khi tiếp nhận 02 đơn kiến nghị của 02 cá nhân (*bà Phan Thúy Uyên và ông Phạm Tiến Tình*) gửi đến Ban Quản lý các khu công nghiệp qua dịch vụ bưu chính, cơ quan đã phân loại đơn và xử lý đơn theo quy định (*01 đơn kiến nghị của bà Phan Thúy Uyên giải quyết theo thẩm quyền và 01 đơn kiến nghị của ông Phạm Tiến Tình đã chuyển đến Công ty Cổ phần đầu tư Phước Nam Ninh Thuận giải quyết theo thẩm quyền*).

a) Tổng số đơn

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 02 đơn/02 đơn
- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 02 đơn

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:
 - + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0
 - + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0
 - + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 02 đơn
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
 - + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 02 đơn
 - + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 0
 - + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 01 đơn
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 01 đơn

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (kiến nghị) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (kiến nghị) phải giải quyết: 02/02; tỷ lệ giải quyết đạt 100%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 0; tỷ lệ giải quyết: 0;
- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: 0;
- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2,

việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 0;

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong: 0; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân: 0; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...: 0.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 0; tỷ lệ giải quyết: 0;

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, ...: 0;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 0;

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong: 0; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, ...: 0.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết: 02/02; tổng hợp một số kết quả cụ thể:

Nội dung đơn đề nghị thứ nhất: Đơn đề nghị của bà Phan Thúy Uyên về việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông và triển khai dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Phước Nam của Công ty Cổ phần đầu tư Phước Nam Ninh Thuận, sau khi tiếp nhận đơn đề nghị gửi qua dịch vụ bưu chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã phân loại đơn và có văn bản trả lời đơn kiến nghị của bà Uyên tại Văn bản số 1364/BQLKCN-NV ngày 22/12/2021.

Nội dung đơn kiến nghị thứ hai: Đơn kiến nghị của ông Phạm Tiến Tình về pháp nhân của ông Vũ Thế Huy không có bằng cấp giữ chức vụ Phó trưởng ban KCN Phước Nam của Công ty Cổ phần đầu tư Phước Nam Ninh Thuận, sau khi tiếp nhận đơn đề nghị gửi qua dịch vụ bưu chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã phân loại đơn và có văn bản chuyển đơn của ông Tình đến Công ty Cổ phần đầu tư Phước Nam (*Văn bản số 365/BQLKCN-NV ngày 15/4/2022*) và Công ty Cổ phần đầu tư Phước Nam Ninh Thuận có văn bản trả lời số 47/2022/TTr-PNNT ngày 18/4/2022.

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có): Không có

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên, ngay từ đầu năm cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo, triển khai kịp thời các nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để tổ chức thực hiện.

Về công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Ban Quản lý các khu công nghiệp đã xây dựng Kế hoạch và thông báo lịch tiếp công dân của Lãnh đạo cơ quan năm

2022 đến các tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện trên trang tin điện tử của cơ quan (*Thông báo số 07/TB-BQLKCN ngày 04/01/2022*).

Về việc thực hiện các quy định, chỉ đạo của cấp trên; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Ban Quản lý các khu công nghiệp đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022 đến toàn thể cán bộ, công chức cơ quan để tổ chức triển khai thực hiện (*Kế hoạch số 75/KH-BQLKCN ngày 19/01/2022*).

2. Tồn tại, hạn chế: Không có

3. Nguyên nhân: Không có

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo tình hình trong thời gian tiếp theo, sau khi KCN Cà Ná được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án hạ tầng KCN Cà Ná, khi Chủ đầu tư hạ tầng triển khai thực hiện dự án đầu tư, thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng sẽ phát sinh khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường về đòi hỏi quyền lợi của người dân trong vùng dự án.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Trong thời gian tiếp theo, thực hiện tiếp công dân định kỳ theo kế hoạch, tiếp tục theo dõi nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ công chức trong cơ quan và thực hiện giải quyết, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo khi tiếp nhận thông tin.

Theo dõi nắm bắt tình hình việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án hạ tầng KCN Cà Ná sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện dự án.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Không có.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Quản lý các khu công nghiệp gửi đến Thanh tra tỉnh để tổng hợp theo yêu cầu./.

Đính kèm: các Biểu báo cáo

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, NV. PTK

TRƯỞNG BAN

Sử Đình Vinh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày...../.../2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
BQLKCN	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

30. Ghi chú:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày...../.../2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú		
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền							
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số vụ việc					
													Tổng	Hướng dẫn			Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
BQLKCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

18. Ghi chú:

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày...../.../2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung				Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			Đơn không thuộc thẩm quyền					
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
BQLKCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

27. Ghi chú:

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày...../.../2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn					
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
											Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa			Tổng	Lần đầu		Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đón đốc giải quyết
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6 = 7+8	7	8	9	10=11+15+16+17=18+...+22=23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+28+29	27	28	29	30
BQLKCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

31. Ghi chú:

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày...../.../2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý									
	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
												Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác							Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+...+21=22+...+25=26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+28	27	28	29=30+31+32	30	31	32
BQLKCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

34. Ghi chú:

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày...../.../2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn		Đơn độc giải quyết
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+16=17+...+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
BQLKCN	2	0	0	0	0	2	0	2	0	2	0	0	0	0	1	1	2	0	0	1	1	1	0	0
Tổng	2	0	0	0	0	2	0	2	0	2	0	0	0	0	1	1	2	0	0	1	1	1	0	0

25. Ghi chú:

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày...../.../2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết					
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả Lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
BQLKCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

28. Ghi chú:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày...../.../2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
							Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
BQLKCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

20. Ghi chú:

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày...../.../2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)					Chấp hành thời hạn giải quyết					
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết						Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tổ cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tổ cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
						Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức			Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức										
												Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)																	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+..+10= 24+26+28= 30+31	7	8=25+27 +29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
BQLKCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

32. Ghi chú:

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TÓ CÁO

Số liệu tính từ ngày 08/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày...../.../2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đi thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố						
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức				
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi							Tổ chức		Cá nhân	
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
BQLKCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

25. Ghi chú: